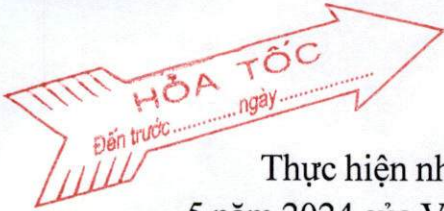


Số: 3774 /BKHDĐT-ĐTNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2024

V/v xin ý kiến thẩm định về đề nghị
xây dựng Nghị định về thành lập, quản
lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư

Kính gửi: Bộ Tư pháp



Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 223/TB-VPCP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư, căn cứ theo quy định tại Điều 88 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư, trong đó đã chuẩn bị các Hồ sơ tài liệu: (i) dự thảo Tờ trình Chính phủ; (ii) dự thảo Nghị định; (iii) Báo cáo đánh giá tác động; (iv) Bảng tổng hợp giải trình ý kiến các Bộ, ngành và cơ quan liên quan.

Để kịp trình Chính phủ trong tháng 5 năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (gửi kèm).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Lê Minh Khái (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, ĐTNN_{ĐA}. 5

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Ngọc



Bảng Tổng hợp ý kiến của các Cơ quan TW về Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư và giải trình

(tài liệu ban hành kèm theo công văn số 3774/BKHĐT-ĐTNN ngày 17 tháng 5 năm 2024)

STT	Cơ quan	Ý kiến của các cơ quan	Giải trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
1	Bộ Nội vụ	<p>1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý</p> <p>Bộ Nội vụ thống nhất về sự cần thiết xây dựng hồ sơ xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (sau đây viết tắt là Quỹ) để thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV và Công văn số 41/TTg-QHĐP ngày 10/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. Việc ban hành Nghị định này nhằm góp phần hoàn thiện các quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ, tạo môi trường đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư.</p> <p>2. Về các chính sách trong hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định</p> <p>a) Về nguồn hình thành Quỹ: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ cơ sở pháp lý hình thành nguồn cho Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp chưa có quy định thì cần làm rõ tại dự thảo Nghị định hoặc đề xuất hoàn thiện khung pháp lý để hình thành nguồn cho Quỹ.</p> <p>b) Về bộ máy quản lý Quỹ</p> <p>Căn cứ cơ sở pháp lý hình thành nguồn cho Quỹ, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, so sánh ưu, nhược điểm của các phương án và đề xuất mô hình tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ</p>	<p>Tiếp thu để nghiên cứu trong quá trình xây dựng dự thảo chi tiết.</p> <p>Đối với nội dung tổ chức hoạt động theo mô hình công ty TNHH thì cần phải được nghiên</p>

cho phù hợp. Việc xác định, lựa chọn mô hình tổ chức, bộ máy quản lý Quỹ phải căn cứ vào tính chất nguồn của Quỹ, mục tiêu của chính sách hỗ trợ đầu tư, đối tượng hỗ trợ, bảo đảm hoạt động hỗ trợ đầu tư được thực hiện theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch, tránh phát sinh tiêu cực; đồng thời hoạt động của Quỹ được thực hiện trên cơ sở quy định rõ đối tượng áp dụng, tiêu chí, điều kiện, mức hỗ trợ, thời hạn hỗ trợ, cơ chế quản lý rủi ro.

Quỹ chỉ là một nguồn kinh phí để hỗ trợ hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, về cơ bản vẫn phải gắn với hiệu quả đầu tư, do đó nên nghiên cứu hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc nghiên cứu phương án ủy thác cho một tổ chức sử dụng nguồn của Quỹ để thực hiện giải ngân các khoản hỗ trợ, trên cơ sở đáp ứng tiêu chí, điều kiện đã được quy định rõ. Ngoài ra, đề nghị không quy định việc sử dụng cán bộ, công chức của Bộ Tài chính tham gia Quỹ để hỗ trợ hoạt động đầu tư cho doanh nghiệp do hoạt động của Quỹ không có tính chất quản lý nhà nước.

c) Trên cơ sở xác định rõ về nguồn, mô hình tổ chức bộ máy của Quỹ thì hoàn thiện các chính sách liên quan đến việc xác định thẩm quyền quản lý, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư trong dự thảo Nghị định.

sử dụng nguồn ngân sách được cấp hằng năm từ nguồn tăng thêm khi thu bổ sung thuế TNDN và chi trả trong năm. Do đó, việc thực hiện nguyên tắc quản lý vốn theo mô hình công ty TNHH sẽ có điểm không phù hợp.

Tương tự như ưu đãi đầu tư, Hỗ trợ đầu tư cũng là một trong các chính sách của nhà nước trong việc thu hút đầu tư tại Việt Nam, trong đó có các nội dung gắn với hoạt động quản lý nhà nước. Do đó, tương tự thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư, doanh nghiệp thuộc đối tượng hưởng hỗ trợ sẽ tự xác định hạng mục hỗ trợ chi phí đạt điều kiện, thực hiện các thủ tục hưởng hỗ trợ chi phí tại cơ quan tài chính.

Điều 17 Luật Đầu tư cũng quy định: “Căn cứ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật này, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), quy định khác của pháp luật có liên quan, nhà đầu tư tự xác định ưu đãi đầu tư và thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư tại cơ quan thuế, cơ quan tài chính, cơ quan hải quan và cơ quan khác có thẩm quyền tương ứng với từng loại ưu đãi đầu tư.”

		<p>3. Về dự thảo Tờ trình</p> <p>Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ theo quy định. Ngoài ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về sự cần thiết xây dựng Nghị định, đề nghị làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn để đề xuất xây dựng Nghị định. Trong đó, cần làm rõ những khó khăn, vướng mắc của pháp luật hiện hành, cần thiết phải có quy định tại dự thảo Nghị định để giải quyết những hạn chế này. - Đề nghị giải trình, làm rõ việc có làm phát sinh nguồn lực nhân sự (tổ chức bộ máy, biên chế) để triển khai thi hành Nghị định hay không. Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ về hồ sơ xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định 	<p>Tiếp thu để làm rõ trong hồ sơ</p> <p>Trên cơ sở xác định mô hình tổ chức bộ máy phù hợp sẽ có phương án nhân sự phù hợp trên tinh thần giảm thiểu tối đa việc phát sinh nhân sự, tinh giảm bộ máy.</p>
2	Bộ Tư pháp	<p>1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định</p> <p>Mục 5 Nghị quyết số 110/2023/QH15 kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá XV “Đồng ý chủ trương, giao Chính phủ trong năm 2024 xây dựng dự thảo Nghị định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư từ nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và các nguồn hợp pháp khác để ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư”. Do vậy, việc xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (Nghị định) là cần thiết.</p>	

	<p>2. Về nội dung dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định (dự thảo Tờ trình)</p> <p>2.1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định (Mục III dự thảo Tờ trình)</p> <p>Bộ Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh của Nghị định được xác định tại Mục III.1 dự thảo Tờ trình là “Nghị định này hướng dẫn về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (sau đây gọi tắt là Quỹ) đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực...” Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo đề cương Nghị định như sau: “Nghị định này quy định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (sau đây gọi tắt là Quỹ) và các chính sách hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp hoạt động đầu tư trong lĩnh vực...” Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, chỉnh lý đối với nội dung này để đảm bảo tính thống nhất của hồ sơ xây dựng Nghị định.</p> <p>2.2. Về mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định (Mục IV dự thảo Tờ trình)</p> <p>a) Ý kiến chung: Đối với 03 chính sách tại Mục IV dự thảo Tờ trình (bao gồm: Chính sách 01 về Quy định về thành lập, quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư, Chính sách 02 về Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư và Chính sách 03 về Hỗ trợ đầu tư), Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung các nội dung sau:</p> <p>- Đánh giá sự phù hợp của 03 chính sách với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên bên cạnh sự phù hợp với thông lệ quốc tế và kinh nghiệm các quốc gia trên thế giới;</p>	<p>2. Về nội dung dự thảo Tờ trình</p> <p>2.1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>Tiếp thu để điều chỉnh nội dung giữa Dự thảo Tờ trình và Đề cương Nghị định đảm bảo thống nhất về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>2.2. Về mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện chính sách</p> <p>a) Tiếp thu ý kiến để xem xét đánh giá thêm sự phù hợp với cam kết quốc tế.</p> <p>Các cơ chế hỗ trợ dựa trên chi phí trong chính sách không thuộc loại hỗ trợ bị cấm theo quy định của WTO, chính sách hỗ trợ này áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp trong nước và FDI, các công ty xuất khẩu và các công ty bán hàng trong thị trường nội địa); đồng thời, không phụ thuộc vào kết</p>
--	---	---

		<p>- Đánh giá tác động 03 chính sách đúng và đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020); trong đó cần đánh giá tác động chính sách theo cả phương pháp định lượng và phương pháp định tính.</p>	<p>quả hoạt động xuất khẩu và thu nhập từ xuất khẩu (không có tính riêng biệt và không phải trợ cấp xuất khẩu). Các đối tượng được đề cập trong chính sách đề xuất không nhắm hướng đến đích danh các doanh nghiệp được hưởng hay một nhóm ngành sản xuất cụ thể (chỉ cần đáp ứng các tiêu chí về công nghệ cao mà không bị giới hạn trong nhóm ngành nào). Ngoài ra, bất kể doanh nghiệp FDI hay nội địa nếu đáp ứng các tiêu chí đặt ra đều có thể được hưởng hỗ trợ do đó không vi phạm các quy định về phân biệt đối xử trong các thỏa thuận FTA hay các rủi ro liên quan đến WTO.</p> <p>Hiện tại, nhiều quốc gia, ví dụ Hoa Kỳ, Ấn Độ, Singapore có áp dụng các ưu đãi hỗ trợ cho sản xuất đối với các dự án chiến lược như ưu đãi bằng tiền mặt cho sản xuất pin xe điện... cũng không thuộc đối tượng phải áp thuế đối kháng.</p> <p>Tiếp thu để bổ sung việc đánh giá tác động theo cả phương pháp định lượng</p>
--	--	--	--

	<p>b) Về Chính sách 01, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc thêm một số nội dung sau:</p> <p>- Bộ Tư pháp nhận thấy địa vị pháp lý của Quỹ hỗ trợ đầu tư được xác định tại Mục IV.1.3.1 dự thảo Tờ trình là “quỹ tài chính nhà nước... hoạt động theo mô hình là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính”. Hiện nay, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 không quy định cụ thể về bản chất pháp lý, hình thức hoạt động cũng như các vấn đề có liên quan của “quỹ tài chính nhà nước”, mà chỉ quy định: “Ngân quỹ nhà nước được hình thành từ quỹ ngân sách các cấp và tiền gửi của các quỹ tài chính nhà nước, đơn vị, tổ chức kinh tế tại Kho bạc Nhà nước” (khoản 1 Điều 62 Luật Ngân sách nhà nước). Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Tài chính tiếp tục rà soát về cơ sở pháp lý của việc thành lập, quản lý và sử dụng “quỹ tài chính nhà nước” theo mô hình hoạt động, quản lý được đề xuất tại Mục IV.1.3 dự thảo Tờ trình; đảm bảo phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về tổ chức bộ máy và pháp luật có liên quan.</p> <p>- Quỹ hỗ trợ đầu tư được đề xuất hoạt động theo mô hình là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính; tiếp nhận, quản lý nguồn ngân sách hoạt động (Mục IV.1.3.1 dự thảo Tờ trình; Điều 6 dự thảo Đề cương Nghị định) và chi hỗ trợ đầu tư trên cơ sở phê duyệt của Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính là Chủ tịch Hội đồng (Mục IV.2.3 dự thảo Tờ trình; Điều 6 dự thảo Đề cương Nghị định). Như vậy, Bộ Tài chính là cơ quan có thẩm quyền tương đối toàn diện trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến hỗ trợ đầu tư. Trong khi đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước</p>	<p>Nghiên cứu thêm.</p> <p>Qua rà soát, cơ quan chủ trì thấy rằng:</p> <p>- Theo quy định tại Nghị định 14/2023/ND-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính:</p> <p>+ Bộ Tài chính là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về “Tài chính + ngân sách (bao gồm: Ngân sách nhà nước; ngân quỹ nhà nước;...; các quỹ tài chính nhà nước...” (Điều 1)</p>
--	--	---

	<p>về “cơ chế, chính sách quản lý kinh tế”; “quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam... tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư... kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể hoạt động đầu tư...” (Điều 1, khoản 9 Điều 2 Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Ngoài ra, về các đối tượng hỗ trợ được đề xuất tại dự thảo Tờ trình, Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý nhà nước về “hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo... chứng nhận các hoạt động công nghệ cao” (khoản 8 Điều 2 Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ); Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường (Điều 166 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)... Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ, ngành có liên quan để làm rõ vai trò của mỗi Bộ, ngành trong hoạt động hỗ trợ đầu tư được điều chỉnh tại Nghị định, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, đúng thẩm quyền, hợp lý, khả thi và công khai, minh bạch.</p>	<p>+ Bộ Tài chính có nhiệm vụ và quyền hạn “quản lý quỹ dự trữ nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật” ... “Ban hành các quy định về chế độ quản lý tài chính của các quỹ tài chính nhà nước”. (Khoản 7 Điều 2)</p> <p>- Theo quy định tại nghị định 89/2022/ND-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì:</p> <p>+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước “Tham mưu tổng hợp về ... cơ chế, chính sách quản lý kinh tế; đầu tư trong nước, đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài;...” (Điều 1)</p> <p>- Theo quy định tại Nghị định 28/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ KH&CN:</p> <p>+ Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan của Chính phủ, “thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; ...”</p> <p>- Theo quy định tại Nghị định 68/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TN&MT:</p>
--	--	--

	<p>- Bộ Tư pháp cũng đề nghị Quý Bộ cân nhắc làm rõ về cơ chế thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư để đảm bảo chặt chẽ, phòng chống tiêu cực.</p> <p>c) Về Chính sách 03, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc thêm một số nội dung sau:</p> <p>Mục IV.3.3.2 dự thảo Tờ trình về hình thức hỗ trợ của Quỹ hỗ trợ đầu tư và Mục IV.3.3.4 dự thảo Tờ trình về các chi phí đủ điều kiện được hỗ trợ xác định phạm vi hỗ trợ bao gồm: “chi phí đầu tư tài sản cố định”; “chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao”. Tuy nhiên, các hình thức hỗ trợ đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Đầu tư năm 2020 không bao gồm các phạm vi</p>	<p>+ Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan của Chính phủ, “thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển ...”</p> <p>Như vậy, Tờ trình đề xuất Bộ Tài chính là cơ quan quản lý Quỹ, Bộ Kế hoạch và đầu tư phối hợp cùng Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Tài nguyên và môi trường xây dựng chính sách hỗ trợ, đóng góp ý kiến trong quá trình thẩm định và xét duyệt hỗ trợ đối với lĩnh vực chuyên môn quản lý của mình là phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.</p> <p>- Xem xét tiếp thu nghiên cứu thêm về cơ chế thanh tra, kiểm tra quản lý và sử dụng Quỹ</p> <p>Chính sách hỗ trợ đầu tư được quy định tại Dự thảo là chính sách hỗ trợ riêng của Quỹ. Khác với các hình thức được quy định chung tại Điều 18 bao gồm cả các hình thức phi tài chính như hỗ trợ đào tạo, tiếp cận thị trường, nghiên cứu, cung cấp thông tin... chính sách hỗ trợ của quỹ</p>
--	--	--

	<p>hỗ trợ đầu tư nói trên. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát về hình thức hỗ trợ, phạm vi hỗ trợ, đảm bảo phù hợp với quy định về hỗ trợ đầu tư trong Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan khác.</p> <p>3. Về nội dung dự thảo đề cương Nghị định</p> <p>3.1. Về các quy định chung (Chương I dự thảo đề cương Nghị định)</p> <p>Khoản 4 Điều 3 dự thảo đề cương Nghị định quy định nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư: “Tiền hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ đầu tư không tính vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 3 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) quy định: “Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác...”; các thu nhập được miễn thuế quy định tại Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp cũng không bao gồm đối tượng nói trên. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, cân nhắc chỉnh lý nội dung trên để phù hợp với pháp luật Việt Nam hiện hành về thuế.</p> <p>3.2. Về Quỹ hỗ trợ đầu tư và Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư (Chương II dự thảo đề cương Nghị định)</p>	<p>là đơn thuần hỗ trợ chi phí – biện pháp thay thế ưu đãi thuế bị giảm hiệu quả trong bối cảnh thuế tối thiểu toàn cầu. Đây là vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội, chưa đủ điều kiện để sửa đổi ngay Luật đầu tư nhưng cần phải thực hiện ngay để đáp ứng yêu cầu duy trì tính cạnh tranh của môi trường đầu tư trong bối cảnh thế giới mới.</p> <p>3. Về nội dung dự thảo đề cương Nghị định</p> <p>Xem xét và đưa ra ý kiến cho BTC về việc rà soát sửa đổi luật thuế TNDN để bổ sung các khoản thu nhập được miễn thuế.</p>
--	--	--

	<p>a) Về địa vị pháp lý và tự cách pháp nhân của Quỹ hỗ trợ đầu tư: Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và chính lý quy định tại Điều 4 dự thảo đề cương Nghị định để đảm bảo phù hợp với pháp luật Việt Nam hiện hành về ngân sách nhà nước, về tổ chức bộ máy và các lĩnh vực liên quan khác.</p> <p>b) Về mục tiêu hoạt động của Quỹ hỗ trợ đầu tư, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Mục 3.1.b Công văn số 1082/BTP-PLQT ngày 05/3/2024 của Bộ Tư pháp gửi Quý Bộ về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định (Công văn số 1082/BTP-PLQT) liên quan đến khái niệm “nhà đầu tư chiến lược”.</p> <p>3.3. Về Chính sách hỗ trợ đầu tư (Chương III dự thảo đề cương Nghị định)</p> <p>a) Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, làm rõ mối quan hệ giữa chính sách hỗ trợ đầu tư quy định tại Nghị định với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có tính chất tương tự khác (chẳng hạn như chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao quy định từ Điều 20 đến Điều 25 Luật Công nghệ cao năm 2008; chính sách ưu đãi, hỗ trợ và phát triển kinh tế môi trường được quy định từ Điều 141 đến Điều 147 Luật Bảo vệ môi trường...); tránh trùng lặp, chồng chéo, gây lãng phí nguồn lực và lợi dụng chính sách.</p> <p>b) Về các hình thức hỗ trợ đầu tư (từ Điều 14 đến 19 dự thảo đề cương Nghị định), Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Mục 3.3.b Công văn số 1082/BTP-PLQT liên quan đến việc rà soát, đảm bảo phù hợp với quy định</p>	<p>Tiếp thu để làm việc với Bộ tài chính và các bên liên quan</p> <p>Xem xét tiếp thu ý kiến</p> <p>Xem xét tiếp thu ý kiến và rà soát thêm</p> <p>Xem xét tiếp thu ý kiến và rà soát thêm</p>
--	---	--

	<p>của Luật Đầu tư, Luật Công nghệ cao và các cam kết quốc tế của Việt Nam.</p> <p>4. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (dự thảo Báo cáo)</p> <p>a) Bộ Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Báo cáo gồm các vấn đề về tài chính, kỹ thuật trong lĩnh vực thuế (bao gồm thuế tối thiểu toàn cầu, thuế thu nhập doanh nghiệp...). Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tham khảo ý kiến của Bộ Tài chính là cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về thuế, phí và lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước theo Điều 1 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/4/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.</p> <p>b) Đối với Mục II.4.(3) dự thảo Báo cáo về đánh giá tác động về hệ thống luật pháp chính sách:</p> <p>- Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát, đảm bảo sự phù hợp của chính sách với Hiệp định chung về thuế quan và mậu dịch năm 1994 (Hiệp định</p> <p>5. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục ban hành Nghị định</p> <p>5.1. Về trình tự, thủ tục ban hành Nghị định</p> <p>Qua rà soát hồ sơ, Bộ Tư pháp nhận thấy Quý Bộ đang đề nghị xây dựng Nghị định này theo quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ thực hiện theo đúng quy định từ Điều 84 đến Điều 91 và Điều 95 của Luật này và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy</p>	<p>4. Về Báo cáo đánh giá tác động</p> <p>Xem xét tiếp thu ý kiến</p> <p>5. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục ban hành Nghị định</p> <p>Quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật BHVBQPPL “...Trước khi ban hành nghị định này phải được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội” cần được hiểu là Nghị định tại khoản này phải được thẩm tra bởi Cơ quan của Quốc hội, xin ý kiến của UBTVQH về việc “cho phép ban hành” nghị định, mà không phải ở giai đoạn lập đề nghị xây dựng nghị định.</p>
--	--	---

	<p>phạm pháp luật năm 2020 (sau đây gọi chung là Luật BHVBQPPL).</p> <p>Trong đó, căn cứ các khoản 1, 3 và 4 Điều 95 Luật BHVBQPPL, do Nghị định này thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật BHVBQPPL, "trước khi ban hành, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến" về việc cho phép ban hành Nghị định và trước đó, "dự thảo Nghị định phải được Hội đồng dân tộc hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội thẩm tra". Trong trường hợp này, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ thực hiện theo đúng mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật BHVBQPPL.</p> <p>5.2. Về hồ sơ xây dựng Nghị định</p> <p>Căn cứ các khoản 3 và 4 Điều 87 Luật BHVBQPPL quy định về hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định, Bộ Tư pháp nhận thấy hồ sơ xây dựng Nghị định được hiện còn thiếu: (i) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách và (ii) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý cùng bản chụp ý kiến góp ý. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, bổ sung các tài liệu nêu trên để hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.</p>	<p>Điều 95 Luật BHVBQPPL cũng thể hiện rõ tinh thần này, cụ thể khoản 2 quy định Hồ sơ trình UBTVQH xin ý kiến trước khi ban hành bao gồm: Tờ trình về việc "ban hành nghị định", Dự thảo Nghị định, Báo cáo đánh giá tác động, tổng kết thi hành pháp luật, thẩm định, tiếp thu và giải trình ý kiến, ...". Trong khi đó, Luật BHVBQPPL không có quy định về việc xin ý kiến UBTVQH, cũng như thẩm tra đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định trước khi thông qua đề nghị xây dựng Nghị định.</p> <p>Hơn nữa, đề nghị xây dựng Nghị định có tính chất là định hướng chung cho chính sách trong Nghị định, mà chưa đi sâu về kỹ thuật, nội dung. Theo đó, định hướng chung ở đây là việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ đầu tư nhằm giữ chân nhà đầu tư chiến lược, thúc đẩy đầu tư mở rộng, thu hút đầu tư mới trên các lĩnh vực quan trọng. Định hướng này đã được chính Quốc hội nhất trí và giao Chính phủ xây dựng Nghị định trong Nghị quyết 110/NQ-QH15 về kỳ họp Quốc hội thứ 6 khóa XV. Như vậy, Quốc hội đã đồng ý để Chính phủ xây dựng Nghị định này nên việc xin ý kiến của UBTVQH một lần nữa và thẩm tra đối với đề nghị xây dựng Nghị định là không cần thiết, tăng thêm gánh nặng về thủ tục, quy trình cho cơ quan lập đề nghị.</p>
--	--	---

		<p>6. Về các nội dung khác</p> <p>Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát toàn bộ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ</p>	<p>Thực tiễn cũng cho thấy rằng Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân được ban hành gần đây (đây cũng là Nghị định thuộc khoản 3 Điều 19 Luật BHVBQPPL) được xin ý kiến UBTVQH theo đúng quy trình như vậy. Cụ thể, đề nghị xây dựng Nghị định này được thông qua bởi Nghị quyết 138/NQ -CP ngày 29/9/2020 chỉ căn cứ trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ để thông qua và giao BCA là cơ quan chủ trì nghiên cứu, xây dựng Nghị định. Sau khi hồ sơ xây dựng Nghị định được cơ quan chủ trì hoàn thiện, Chính phủ ban hành Nghị Quyết 13/NQ-CP ngày 07/2/2023 để thông qua hồ sơ xây dựng ND và giao BCA thay mặt Chính phủ báo cáo, xin ý kiến UBTVQH trước khi ban hành. Có thể thấy rằng trên thực tiễn gần đây, giai đoạn lập đề nghị xây dựng Nghị định không thực hiện quy trình xin ý kiến của UBTVQH và chỉ khi đến giai đoạn xây dựng Nghị định (trước khi ban hành) thì mới phải xin ý kiến của UBTVQH.</p> <p>6. Về các nội dung khác</p> <p>Xem xét tiếp thu để rà soát.</p>
--	--	--	--

chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” - điểm d khoản 2 Điều 9);

- Thông báo Kết luận số 30-TB/BCĐTW, ngày 15/01/2023 của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Phiên họp thứ 23 ngày 12/01/2023 của Ban Chỉ đạo: “... Khẩn trương rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật liên quan đến... các vấn đề cụ thể mà các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đã kiến nghị, đề xuất”;

- Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3);

- Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật” - Mục 2.1);

- Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

3	Bộ Ngoại giao	<p>1. Về tính tương thích với Điều ước quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chính sách hỗ trợ được đề xuất cơ bản không trái với quy định của WTO đối với các trợ cấp có thể bị đối kháng theo Điều 5, Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (SCM) - Chính sách hỗ trợ được đề xuất cho nhà ĐTNN và trong nước trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí chung về chi phí, ngành nghề đầu tư, do đó không vi phạm các nghĩa vụ về phân biệt đối xử với nhà đầu tư trong các Hiệp định đầu tư cũng như Chương đầu tư của các FTA mà VN là thành viên. <p>2. Các góp ý cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo được xây dựng trên cơ sở mở rộng đối tượng bao gồm Doanh nghiệp Việt Nam dẫn dắt, tiên phong. Để các lập luận về chính sách chặt chẽ hơn, đề nghị bổ sung kinh nghiệm quốc tế trong việc hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu và xác định các tiêu chí của doanh nghiệp Việt Nam dẫn dắt, tiên phong. - Về thời điểm có hiệu lực của Nghị định: cần nhắc theo hướng gắn với thời điểm thực thu thuế tối thiểu toàn cầu, hạn chế tối đa gánh nặng cho ngân sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã nghiên cứu và hiện nay đối tượng của dự thảo Nghị định không còn đối tượng doanh nghiệp Việt Nam dẫn dắt, tiên phong mà đối tượng này đã được lồng ghép vào doanh nghiệp có dự án thuộc DM dự án chuyển đổi xanh. - Phối hợp với Bộ Tài chính để nghiên cứu
4	Ngân hàng nhà nước	<p>1. Điều 3 dự thảo Nghị định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 quy định “mức lãi suất cho vay trung hạn bình quân 4 Ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước”. Tuy nhiên hiện nay hệ thống ngân hàng Việt Nam chỉ có 3 ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước (bao gồm Vietcombank, BIDV và Vietinbank). Vì vậy, đề nghị quý Bộ rà soát và xác định rõ các ngân hàng được sử dụng để tham chiếu phục vụ xác định mức lãi suất cho vay trung hạn bình quân tại quy định nêu trên. 	<p>1. Xem xét tiếp thu ý kiến</p>

- Ngoài ra, Điều 3 và dự thảo Nghị định chưa có quy định cụ thể về quy chuẩn xác định khoản bồi hoàn như cách thức xác định giá trị của khoản bồi hoàn, mức lãi suất cho vay trung hạn bình quân tính trong giai đoạn nào, thời điểm bắt đầu tính lãi suất, thời kỳ tính lãi, cách ghi nhận của doanh nghiệp đối với khoản lãi phát sinh từ việc phải bồi hoàn; trong trường hợp doanh nghiệp phải bồi hoàn thì doanh nghiệp có phải ghi nhận bổ sung giá trị của tài sản cố định tương ứng của phần lãi vay phát sinh hay không do Điều 18 dự thảo Nghị định chưa có quy định đối với trường hợp này. Đề nghị quý Bộ nghiên cứu bổ sung quy định liên quan để phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định về thuế theo định tại Điều 10 dự thảo Nghị định.

- Bên cạnh đó, đề nghị quý Bộ nghiên cứu, bổ sung cách xác định mức lãi suất cho vay trung hạn bình quân (là mức lãi suất bình quân gia quyền hay bình quân số học) và đánh giá tác động đối với quy định “lãi suất cho vay trung hạn” áp dụng chung trong khi có một số khoản hỗ trợ có kỳ hạn khác như điểm a khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định để đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.

2. Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định:

Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ các lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư tại Điều này.

3. Khoản 2 Điều 18 dự thảo Nghị định:

Theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, mỗi loại tài sản sẽ có khung khấu hao sử dụng khác nhau. Vì vậy, đề nghị quý Bộ nghiên cứu bổ sung, rà soát để có thể xác định khoảng thời gian cam kết sử

3. Xem xét tiếp thu ý kiến

		<p>dụng tài sản cố định tăng thêm được hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh phù hợp hơn.</p> <p>4. Khoản 3 Điều 25 dự thảo Nghị định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị tách trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sang Điều 26 để đảm bảo phù hợp, thống nhất với nội dung, tên gọi của các điều. - Đề nghị quy định “trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ đầu tư” sang khoản 1 theo hướng Bộ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, giám sát thực hiện hỗ trợ đầu tư, do: quỹ hỗ trợ đầu tư là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính, cơ cấu, tổ chức chế độ kế toán, tài chính, xét duyệt hỗ trợ đầu tư... thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hoặc do Bộ Tài chính chủ trì thực hiện. 	4. Xem xét tiếp thu ý kiến
5	Bộ Công thương	<p>1. Tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định, đề nghị sửa lại như sau:</p> <p><i>1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ vào tháng 01 hàng năm bao gồm:</i></p> <p><i>2. Tại Điều 10 dự thảo Nghị định đề nghị sửa lại như sau:</i></p> <p><i>Quỹ thực hiện chế độ báo cáo kế toán, quyết toán, công khai, minh bạch tài chính Quỹ theo quy định hiện hành của Luật Kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính.</i></p> <p>3. Đề nghị cơ quan soạn thảo dự thảo bổ sung mẫu đơn đề nghị hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Dự thảo Nghị định.</p>	<p>1. Xem xét nghiên cứu chỉnh sửa</p> <p>2. Xem xét nghiên cứu chỉnh sửa</p> <p>3. Xem xét nghiên cứu và bổ sung sau.</p>

6	Bộ Giao thông Vận tải	Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) nhận được văn bản số 2350/BKHĐT-PTDN ngày 28/03/2024 và văn bản số 3000/BKHĐT-PTDN ngày 19/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến về hồ sơ xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Bộ GTVT thống nhất đối với các nội dung tại hồ sơ xây dựng Nghị định.	
7	Bộ Quốc phòng	<p>2. Một số nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung:</p> <p>2.1. Đối với dự thảo Tờ trình:</p> <p>Về việc sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư: Theo Thông báo số 3440/TB-TTKQH ngày 22/3/2024 của Tổng Thư ký Quốc hội thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với việc tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (CNQP, AN và ĐVCN) tại Phiên họp thứ 31 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 15/3/2024, Chủ tịch Quốc hội đã nhấn mạnh một trong nội dung chi ưu tiên của Quỹ hỗ trợ đầu tư là dành cho phát triển CNQP, AN.</p> <p>Tiếp thu ý kiến của Lãnh đạo Quốc hội, Ban soạn thảo Luật CNQP, AN và ĐVCN đã bổ sung nội dung Quỹ hỗ trợ đầu tư vào Điều về nguồn lực tài chính cho CNQP, AN (vào ngày 15/3/2024 tại Hội nghị Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách lần thứ V Quốc hội khóa XV, dự thảo Luật đã được các Đại biểu cho ý kiến và nhất trí đối với các nội dung lớn, trong đó có nội dung về sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư cho CNQP, AN).</p> <p>Việc sử dụng Quỹ này cho CNQP, AN là phù hợp mục tiêu xây dựng Quỹ đã được nêu tại dự thảo Tờ trình (hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số ngành, lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư) thể hiện ở các khía cạnh: (1) Doanh nghiệp là cơ</p>	<p>Xem xét nghiên cứu thêm.</p> <p>Đối với ý kiến mở rộng đối tượng hỗ trợ của Quỹ cho các dự án AN, QP, cơ quan chủ trì thấy rằng điều này là khó để thực hiện và cần phải đánh giá thêm một cách kỹ lưỡng bởi các lý do sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực liên quan đến AN, QP là lĩnh vực có tính chất đặc thù, và là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, hạn chế tiếp cận nhà đầu tư nước ngoài theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP nên điều này không phù hợp với mục tiêu của Quỹ là ngoài khuyến khích, thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp Việt Nam mà còn cả các Tập đoàn đa quốc gia, các nhà đầu tư nước ngoài chiến lược theo chủ trương đã được Quốc hội giao cho Chính phủ tại Nghị quyết 110/2023/QH15. - Các dự án về AN, QP thường có yếu tố bí mật quốc gia cao cần phải được bảo mật, vì vậy, quy trình thẩm định, xét duyệt có thể rất phức

	<p>sở CNQP nông cốt, cơ sở CNAN nông cốt phù hợp với đối tượng hỗ trợ của Quỹ này; (2) Lĩnh vực CNQP, AN là lĩnh vực Nhà nước khuyến khích đầu tư; (3) Sử dụng Quỹ này cho CNQP, AN phù hợp với đường lối chủ trương ngoại giao của Đảng. Do vậy, để đảm bảo tính khả thi của Luật CNQP, AN và ĐVCN, đề nghị nghiên cứu, bổ sung các nội dung liên quan đến hỗ trợ cho phát triển CNQP, AN như sau:</p> <p>- Về mục tiêu xây dựng Nghị định (phần 1 Mục II): Đề nghị chỉnh lý nội dung "... trong đó tập trung ưu tiên các dự án công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; các dự án QP, AN".</p> <p>- Về quan điểm xây dựng Nghị định (phần 2 Mục II): Đề nghị bổ sung nội dung "Bảo đảm vững chắc QP, AN quốc gia, AN kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế".</p> <p>Về phạm vi điều chỉnh của Nghị định (phần 1 Mục III), đề nghị bổ sung cụm từ "CNQP, AN" như sau: "Nghị định này quy định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư (sau đây gọi tắt là Quỹ) và các chính sách hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp hoạt động đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi xanh, CNQP, AN và doanh nghiệp Việt Nam dẫn dắt, tiên phong".</p> <p>- Về Chính sách 3: Hỗ trợ đầu tư (phần 3.3 Mục III) đề nghị: (1) Tại phần về đối tượng Nghị định đưa ra 6 đối tượng để hỗ trợ, để phù hợp với Luật CNQP, AN và ĐVCN đề nghị bổ sung thêm đối tượng thứ 7: "(vii) doanh nghiệp là cơ sở CNQP nông cốt, cơ sở CNAN nông cốt"; (2) Tại phần tiêu chí và điều kiện bổ</p>	<p>tạp và lại khó đảm bảo được việc bảo mật các thông tin nhạy cảm liên quan đến AN, QP .</p> <p>- Ngoài ra, các chế độ kế toán, báo cáo, kiểm toán của các đơn vị quốc phòng có những đặc thù riêng dẫn đến việc thẩm định đề nghị hỗ trợ đầu tư của các đơn vị công nghiệp quốc phòng sẽ gặp nhiều khó khăn khi xem xét chung trong một cùng quy trình với các doanh nghiệp hoạt động theo Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp.</p> <p>Do đó, việc hỗ trợ cho các dự án này cần phải được đánh giá và đưa vào một chính sách hỗ trợ khác phù hợp hơn.</p> <p>Nội dung này, Bộ kế hoạch và đầu tư sẽ báo cáo Chính phủ để xem xét và quyết định.</p> <p>Các nội dung khác dưới đây của Bộ Quốc phòng đều liên quan đến việc lồng ghép chính sách QP, AN vào chính sách Quỹ hỗ trợ đầu tư sẽ được nghiên cứu thêm sau khi có kết luận từ Chính phủ.</p>
--	--	--

sung: “e) Đối với doanh nghiệp là cơ sở CNQP nông cốt, cơ sở CNAN nông cốt có dự án đầu tư trong lĩnh vực CNQP, CNAN có quy mô đầu tư dự án từ 800 tỷ đồng trở lên” theo tiêu chí xác định dự án nhóm A thuộc lĩnh vực QP, AN quy định tại điểm e khoản 5 Điều 8 Luật Đầu tư công; (3) Nghiên cứu, bổ sung điều kiện về giải ngân vốn đầu tư để phù hợp đối với dự án đầu tư trong lĩnh vực CNQP, CNAN: “Đối với dự án đầu tư của doanh nghiệp là cơ sở CNQP nông cốt, cơ sở CNAN nông cốt hoàn thành giải ngân tối thiểu 300 tỷ đồng trong thời hạn 3 năm kể từ ngày có quyết định chủ trương đầu tư”. Ngoài ra, để đảm bảo hiệu quả Quỹ hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp là cơ sở CNQP nông cốt, cơ sở CNAN nông cốt phục vụ phát triển CNQP, AN cần phải rà soát, đánh giá, điều chỉnh các nội dung về mức hỗ trợ, mở rộng phạm vi hỗ trợ cho các dự án có quy mô nhỏ và vừa đối với lĩnh vực CNQP, AN,... Theo đó, cần khảo sát, tọa đàm để đánh giá được nhu cầu thực tiễn các doanh nghiệp để việc sử dụng Quỹ này được hiệu quả.

2.2. Đối với dự thảo Nghị định:

Điều 2: Đề nghị bổ sung định nghĩa về “Doanh nghiệp chuyển đổi xanh/Doanh nghiệp hoạt động đầu tư trong lĩnh vực chuyển đổi xanh”.

Lý do: Các doanh nghiệp nêu trên là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định (khoản 1 Điều 1) nên cần bổ sung định nghĩa để thống nhất cách hiểu và có sở cứ thực hiện đúng quy định.

+ Khoản 6: Đề nghị bổ sung thêm quy định về thẩm quyền lập, phê duyệt, ban hành Danh mục dự án xanh/tăng trưởng xanh trọng điểm.

Lý do: Tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan nhà nước căn cứ thực hiện đúng quy định.

+ Khoản 2 Điều 5: Đề nghị bổ sung thuật ngữ “ngành” trước thuật ngữ “lĩnh vực” và chỉnh lý lại như sau:

“Mục tiêu hoạt động: Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ doanh nghiệp đối với một số ngành, lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư”.

- Về quan điểm xây dựng Nghị định (phần 2 Mục II): Đề nghị bổ sung nội dung “Bảo đảm vững chắc QP, AN quốc gia, AN kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế”.

Về phạm vi điều chỉnh của Nghị định (phần 1 Mục III), đề nghị bổ sung cụm từ “CNQP, AN” như sau: “Nghị định này quy định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư (sau đây gọi tắt là Quỹ) và các chính sách hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp hoạt động đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi xanh, CNQP, AN và doanh nghiệp Việt Nam dẫn dắt, tiên phong.”.

- Về Chính sách 3: Hỗ trợ đầu tư (phần 3.3 Mục III) đề nghị: (1) Tại phần về đối tượng Nghị định đưa ra 6 đối tượng để hỗ trợ, để phù hợp với Luật CNQP, AN và ĐVCN đề nghị bổ sung thêm đối tượng thứ 7: “(vii) doanh nghiệp là cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN nòng cốt”; (2) Tại phần tiêu chí và điều kiện bổ sung: “e) Đối với doanh nghiệp là cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN nòng cốt có dự án đầu tư trong lĩnh vực CNQP, CNAN có quy mô đầu tư dự án từ 800 tỷ đồng trở lên” theo tiêu chí xác định dự án nhóm A thuộc lĩnh vực QP, AN quy định tại điểm e khoản 5 Điều 8 Luật Đầu tư công; (3) Nghiên cứu, bổ sung điều kiện về giải ngân vốn đầu tư để phù hợp đối với dự án đầu tư

trong lĩnh vực CNQP, CNAN: “Đối với dự án đầu tư của doanh nghiệp là cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN nòng cốt hoàn thành giải ngân tối thiểu 300 tỷ đồng trong thời hạn 3 năm kể từ ngày có quyết định chủ trương đầu tư”. Ngoài ra, để đảm bảo hiệu quả Quỹ hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp là cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN nòng cốt phục vụ phát triển CNQP, AN cần phải rà soát, đánh giá, điều chỉnh các nội dung về mức hỗ trợ, mở rộng phạm vi hỗ trợ cho các dự án có quy mô nhỏ và vừa đối với lĩnh vực CNQP, AN,... Theo đó, cần khảo sát, tọa đàm để đánh giá được nhu cầu thực tiễn các doanh nghiệp để việc sử dụng Quỹ này được hiệu quả.

2.2. Đối với dự thảo Nghị định:

Điều 2: Đề nghị bổ sung định nghĩa về “Doanh nghiệp chuyển đổi xanh/Doanh nghiệp hoạt động đầu tư trong lĩnh vực chuyển đổi xanh”.

Lý do: Các doanh nghiệp nêu trên là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định (khoản 1 Điều 1) nên cần bổ sung định nghĩa để thống nhất cách hiểu và có sở cứ thực hiện đúng quy định.

+ Khoản 6: Đề nghị bổ sung thêm quy định về thẩm quyền lập, phê duyệt, ban hành Danh mục dự án xanh/tăng trưởng xanh trọng điểm.

Lý do: Tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan nhà nước căn cứ thực hiện đúng quy định.

Khoản 2 Điều 5: Đề nghị bổ sung thuật ngữ “ngành” trước thuật ngữ “lĩnh vực” và chỉnh lý lại như sau:

“Mục tiêu hoạt động: Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ doanh nghiệp đối với một số ngành, lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư”.

Lý do: Để xác định quỹ sẽ hỗ trợ doanh nghiệp thuộc ngành CNQP, AN, là ngành được xác định là bộ phận quan trọng của công nghiệp quốc gia, là ngành đặc thù, gắn kết chặt chẽ và trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia. Đây là cơ sở để quy định các cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp là cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN nòng cốt.

- Điều 9: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm các hình thức hỗ trợ khác, như: (i) Hỗ trợ xây dựng phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ cao; (ii) Hỗ trợ xây dựng các Trung tâm thử nghiệm sản phẩm công nghệ cao;...

Lý do: Nhằm phù hợp với thực tế hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao.

- Khoản 2 Điều 14: Đề nghị bổ sung các đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ như sau:

“g) Doanh nghiệp là cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN nòng cốt;

h) Doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu phát triển (sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ);

i) Doanh nghiệp có dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ nghiên cứu và phát triển;

k) Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghệ và trực tiếp gia công phần mềm cho các đối tượng thuộc quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e.”.

Lý do: Đề phù hợp với dự thảo Luật CNQP, AN và ĐVCN như đã nêu trên và phù hợp với thực tế hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao.

- Điều 15:

+ Đề nghị điều chỉnh điểm a, điểm b khoản 1 thành:

“a) Có dự án đạt quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên hoặc đạt doanh thu từ sản phẩm công nghệ cao từ 14.000 tỷ đồng trở lên.

b) Hoàn thành giải ngân vốn tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”. Lý do:

(i) Mức quy mô vốn của dự án từ 6.000 tỷ đồng trở lên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư 2020: Đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư bao gồm “Dự án đầu tư có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu

6.000 tỷ đồng trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư”.

(ii) Các doanh nghiệp trong nước rất khó có dự án đạt quy mô vốn trên 12.000 tỷ đồng, hầu hết chỉ có doanh nghiệp FDI mới có những dự án quy mô lớn như vậy. Nếu quy định như dự thảo thì chủ yếu chỉ hỗ trợ cho các doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp trong nước rất khó tiếp cận được với nguồn hỗ trợ của Quỹ.

(iii) Các doanh nghiệp lớn hiện nay thường kinh doanh đa ngành nghề, trong đó có nhiều ngành nghề không thuộc nhóm công nghệ cao theo quy định tại Luật Công nghệ cao nhưng cũng là lĩnh vực cốt lõi trong nền kinh tế; nên để đảm bảo mục tiêu của Quỹ là hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công

nghệ cao thì điều kiện nên tập trung vào sản phẩm công nghệ cao này.

(iv) Tại Điều 3 Quyết định số 10/2021/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định một trong những tiêu chí xác định doanh nghiệp công

nghệ cao là phải đảm bảo “Doanh thu từ sản phẩm công nghệ cao phải đạt ít nhất 70% trong tổng doanh thu thuần hằng năm của doanh nghiệp”. Mức doanh thu từ sản phẩm công nghệ cao 14.000 tỷ đồng nêu trên tương đương 70% tổng doanh thu của doanh nghiệp có quy mô doanh thu 20.000 tỷ đồng.

+ Đề nghị bổ sung tiêu chí, điều kiện hỗ trợ đầu tư cho cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN nòng cốt như sau:

“4. Các doanh nghiệp tại điểm g khoản 2 Điều 14 Nghị định này phải có dự án đáp ứng điều kiện sau:

- a) Có dự án CNQP, AN đạt quy mô vốn từ 800 tỷ đồng trở lên;
- b) Hoàn thành giải ngân tối thiểu 300 tỷ đồng trong thời hạn 3 năm kể từ ngày có quyết định chủ trương đầu tư.”

+ Đề nghị bổ sung tiêu chí và điều kiện hỗ trợ đầu tư đối với “doanh nghiệp Việt Nam dẫn dắt, tiên phong”.

Lý do: Tại khoản 2 Điều 14 dự thảo xác định có 6 đối tượng được hưởng hỗ trợ đầu tư, tuy nhiên Điều 15 dự thảo chỉ quy định về tiêu chí, điều kiện đối với 5 đối tượng. Do đó, đề nghị bổ sung đảm bảo đầy đủ quy định về điều kiện, tiêu chí đối với các đối tượng.

	<p>- Khoản 1 Điều 25: Đề nghị bổ sung quy định “Giao Bộ Tài chính chủ trì quy định chi tiết về cơ cấu, tổ chức của Quỹ hỗ trợ đầu tư”.</p> <p>Lý do: Đề phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 7 “Giao Bộ Tài chính chủ trì quy định chi tiết về cơ cấu, tổ chức của Quỹ hỗ trợ đầu tư”.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể tại Nghị định hoặc quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc: + Hướng dẫn kế toán tại các doanh nghiệp khi thực hiện chi các nội dung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; chi nghiên cứu và phát triển; chi đầu tư tạo tài sản cố định; chi sản xuất sản phẩm công nghệ cao; chi đầu tư hệ thống công trình hạ tầng xã hội và nhận được khoản hỗ trợ của Quỹ. Lý do: Dự thảo Nghị định mới chỉ quy định về thời điểm hỗ trợ, nội dung hỗ trợ và nguyên tắc về mặt tài chính, chưa có hướng dẫn cho các doanh nghiệp về công tác kế toán khi thực hiện chi cho các hoạt động và nhận hỗ trợ từ Quỹ; đồng thời để đảm bảo tính đồng bộ trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp, phù hợp với quy định pháp luật. + Hướng dẫn kế toán tại các doanh nghiệp khi thực hiện đóng góp và hiến tặng vào ngân sách hoạt động của Quỹ. Lý do: Để đảm bảo tính đồng bộ trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp, phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>- Đề nghị xem xét khi các doanh nghiệp thực hiện đóng góp và hiến tặng vào ngân sách hoạt động của Quỹ có thể sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và khoản chi phí đóng góp, hiến tặng này được loại trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.</p>	<p>Do đây là chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp sau khi phát sinh các chi phí đầu tư nên việc chi cho hạng mục đầu tư của các doanh nghiệp đã được phản ánh trong các tài liệu kế toán theo quy định pháp luật và nguyên tắc kế toán hiện hành. Vì vậy việc hướng dẫn kế toán cho doanh nghiệp khi thực hiện các nội dung chi là không cần thiết.</p> <p>Xem xét nghiên cứu thêm về hướng dẫn kế toán khi doanh nghiệp thực hiện đóng góp vào ngân sách của Quỹ.</p> <p>Xem xét nghiên cứu thêm.</p>
--	--	--

		<p>Lý do: Để đảm bảo tính đồng bộ trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp, phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>3. Quá trình chỉnh lý, điều chỉnh dự thảo Nghị định, đề nghị Cơ quan soạn thảo tiếp tục xin ý kiến, nghiên cứu đề xuất phương án phù hợp để sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư cho lĩnh vực CNQP, AN được hiệu quả và khả thi. Đề nghị các ý kiến của Bộ Quốc phòng, cũng như các Bộ, ban, ngành khác tham gia tại các dự thảo, Cơ quan soạn thảo tổng hợp, có giải trình cụ thể lý do đối với phần không tiếp thu và trích dẫn đầy đủ ý kiến tham gia làm cơ sở để nghiên cứu, tham gia đóng góp các lần tiếp theo theo quy định của Luật ban hành văn bản Quy phạm Pháp luật.</p>	
8	Bộ Văn hóa thể thao và du lịch	<p>2. Đề Hồ sơ xây dựng Nghị định hoàn thiện hơn, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh các nội dung sau đây:</p> <p>2.1. Dự thảo Tờ trình và dự thảo Báo cáo đánh giá tác động:</p> <p>a. Dự thảo Tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại mục 3.3, về đối tượng: Đề nghị bổ sung đánh giá về sự phù hợp của đối tượng “doanh nghiệp dẫn dắt, tiên phong”, làm rõ sự phù hợp với quan điểm, chủ trương chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đối với doanh nghiệp dẫn dắt, tiên phong. Bên cạnh đó, xác định cụ thể khái niệm về doanh nghiệp dẫn dắt, tiên phong trong phạm vi của Nghị định này. - Tại mục 3.3.1: Đề nghị bổ sung các tiêu chí, điều kiện đối với đối tượng là các doanh nghiệp có dự án xanh/tăng trưởng xanh và các doanh nghiệp dẫn dắt, tiên phong. <p>b. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Tờ trình có nêu 03 chính sách: Quy định về 	Xem xét tiếp thu để nghiên cứu thêm.

thành lập, quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư; Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư; Hỗ trợ đầu tư. Tuy nhiên Báo cáo đánh giá tác động chính sách chỉ đánh giá 01 chính sách chung là ban hành dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh Báo cáo đánh giá theo 03 chính sách để thống nhất với dự thảo Tờ trình.

- Đề nghị tách riêng đánh giá tác động kinh tế và đánh giá tác động xã hội để phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đề nghị bổ sung đánh giá tác động về thủ tục hành chính do quy định tại Điều 21 dự thảo Nghị định về hồ sơ đề nghị hỗ trợ là thủ tục hành chính.

2.2. Dự thảo Nghị định:

- Điều 9 và khoản 1 Điều 14: Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh do trùng lặp nội dung.

- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về “Bồi hoàn số tiền hỗ trợ trong trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện hỗ trợ thực tế” để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định, cụ thể “Trường hợp doanh nghiệp không thực tế đáp ứng các tiêu chí, điều kiện hưởng hỗ trợ đầu tư thì phải bồi hoàn lại số tiền hỗ trợ đã được nhận từ nhà nước nhiều hơn so với mức đáp ứng thực tế cộng với mức lãi suất cho vay trung hạn bình quân của 4 ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước”. Hiện tại, dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể về cơ chế thực hiện việc bồi hoàn của doanh nghiệp; các cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhận bồi hoàn; thời gian thực hiện; cơ chế xử lý trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện bồi hoàn theo quy định,....

		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về các nội dung chi thường xuyên cho hoạt động quản lý của Quỹ từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, cụ thể hóa điểm b khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định. - Đề nghị bổ sung quy định cơ chế thù lao, lương của thành viên tham gia Quỹ, thành viên Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư (nếu có). - Đề nghị bổ sung quy định cơ chế báo cáo, đánh giá định kỳ hoạt động của Quỹ, cũng là cơ sở để Chính phủ xem xét điều chỉnh tỷ lệ hỗ trợ 3 năm một lần, cụ thể hóa quy định tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định. 	
9	Bộ Xây dựng	Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, dự thảo đề cương Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư kèm theo văn bản số 2350/BKHĐT-ĐTNN ngày 28/3/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nêu trên, Bộ Xây dựng thống nhất với nội dung hồ sơ xây dựng Nghị định.	
10	Bộ NNPTNT	<p>1. Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn đánh giá tác động của Thủ tục hành chính trong đề nghị xây dựng văn bản bản QPPL và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản QPPL. Theo đó, việc đánh giá tác động thủ tục hành chính được hiện trong giai đoạn lập đề nghị. Vì vậy, đề nghị Quý cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Nghị định xác định trong dự thảo nếu có quy định TTHC cần thực hiện việc đánh giá tác động TTHC, lấy ý kiến cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/2/2022.</p> <p>2. Về báo cáo đánh giá tác động chính sách: Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị thực hiện theo mẫu số 01 Phụ lục V Nghị định</p>	<p>Tiếp thu ý kiến để bổ sung bên cạnh nội dung Đánh giá tác động về thủ tục hành chính đã có trong Báo cáo.</p> <p>Tiếp thu để hoàn thiện</p>